

BÁO CÁO THẨM TRA
Tờ trình 203/ TTr- UBND, 05/12/2025 V/v dự thảo Nghị quyết về
phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân xã Tu Mơ Rông khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tu Mơ Rông; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông đã tiến hành thẩm tra Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026; dự thảo Nghị quyết kèm theo và hồ sơ liên quan (bao gồm Phụ lục 01: Kế hoạch chỉ tiêu nông nghiệp; Phụ lục 02: Chỉ tiêu văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; Phụ lục 03: Kết quả thực hiện kế hoạch văn hóa - xã hội năm 2024; Phụ lục 04: Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026).

Sau khi xem xét, thảo luận, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thống nhất báo cáo như sau:

I. HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA BAO GỒM

1. Tờ trình của UBND xã, Dự thảo Nghị quyết,
2. Phụ lục 01 (kế hoạch sản xuất nông nghiệp - thủy sản theo địa bàn năm 2026),
3. Phụ lục 02 (chỉ tiêu kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026), và các dữ liệu thực hiện năm 2025.
4. Phụ lục 04: Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định thẩm quyền của HĐND xã trong việc quyết định các vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
 2. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/7/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tu Mơ Rông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới.
 3. **Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND ngày .../12/2025** của HĐND xã Tu Mơ Rông về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở cho kế hoạch hàng năm.
 4. Tờ trình của UBND xã và các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã tại kỳ họp thứ hai khóa XIV.
- Cơ sở pháp lý đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp với định hướng phát triển của Đảng bộ xã và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều, tập trung vào: kết quả thực hiện năm 2025; mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp; và tổ chức thực hiện. Nội dung được xây dựng, cụ thể, bám sát thực tiễn địa phương.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 (Điều 1):

Đạt được nhiều kết quả quan trọng: Sản xuất nông lâm nghiệp phát triển tích cực; hạ tầng cải thiện; chính sách xã hội đảm bảo; giáo dục, y tế, văn hóa nâng cao; quốc phòng an ninh giữ vững.

Hạn chế: Trồng rừng mới không đạt kế hoạch; triển khai chương trình mục tiêu quốc gia chậm; dịch bệnh chăn nuôi tiềm ẩn rủi ro; xây dựng nông thôn mới chậm; chất lượng nguồn nhân lực thấp; du lịch chưa khai thác tốt; ứng dụng khoa học công nghệ hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu do tổ chức thực hiện chưa sát thực tiễn, phối hợp chưa chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc chưa thường xuyên. Nội dung này phù hợp với báo cáo thực tế, phản ánh khách quan tình hình.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 (Điều 2):

Mục tiêu tổng quát: Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng an ninh.

Mục tiêu cụ thể:

Kinh tế: Tổng thu ngân sách địa phương tăng 2-3% so với 2025 (dự kiến 45.930 triệu đồng); tổng sản lượng lương thực 789,02 tấn (lúa 722,69 tấn, ngô 66,33 tấn); diện tích gieo trồng 1.838,32 ha (lương thực 220,64 ha, sắn 402 ha, rau đậu 13,11 ha, lâu năm 878,84 ha bao gồm cà phê trồng mới 150 ha, cây ăn quả trồng mới 14,40 ha, dược liệu 323,73 ha); tổng đàn chăn nuôi 3.084 con (trâu 844, bò 1.405, heo 835); thủy sản duy trì 7,90 ha; trồng rừng mới 15 ha; độ che phủ rừng 65,34%; xây dựng nông thôn mới đạt 16/19 tiêu chí.

Văn hóa - xã hội: Dân số trung bình 6.548 người; giải quyết việc làm mới 62 người; trường đạt chuẩn quốc gia 100%; giường bệnh 10; bao phủ bảo hiểm y tế 100%; trạm y tế có bác sĩ 100%; thôn có nhà văn hóa 100%; gia đình văn hóa 86%; hộ sử dụng điện 100%; hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; hộ dân tộc thiểu số có đất ở và sản xuất 100%.

Quốc phòng - an ninh: Giao quân 100%; điều tra khám phá án 90%; giải quyết tố giác tội phạm 100%; xã mạnh về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc 100%. Số liệu từ Phụ lục 01 và 02 cho thấy các chỉ tiêu tăng trưởng hợp lý so với 2025. Phụ lục 03 và 04 bổ sung chi tiết về văn hóa - xã hội và giáo dục, đảm bảo tính nhất quán.

3. Nhiệm vụ và giải pháp (Điều 3):

Phát triển kinh tế: Tập trung nông lâm nghiệp (phát triển cây trồng lợi thế như cà phê, dược liệu; kiểm soát dịch bệnh; hỗ trợ kinh tế tập thể); công nghiệp (thu hút đầu tư chế biến nông lâm sản); thương mại - dịch vụ (bình ổn thị trường); thu chi ngân sách (chống thất thu); đầu tư phát triển (huy động nguồn lực hạ tầng).

Văn hóa - xã hội: Nâng cao giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch; giải quyết việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới.

Nội chính: Cung cố quốc phòng an ninh, phòng chống tội phạm, tham nhũng; tuyên truyền pháp luật. Các giải pháp cụ thể, khả thi, bám sát hạn chế năm 2025.

4. Tổ chức thực hiện (Điều 4): Giao UBND xã triển khai; Thường trực và các Ban HĐND giám sát; UBMTTQ và đoàn thể vận động nhân dân. Hồ sơ trình đầy đủ, số liệu nhất quán giữa tờ trình, dự thảo và phụ lục.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ưu điểm: Dự thảo phù hợp với định hướng 5 năm 2026-2030, phản ánh thực tiễn khó khăn (dịch bệnh, kinh tế biến động); chỉ tiêu khả thi, tăng trưởng ổn định (2-3% thu ngân sách, tăng diện tích trồng trọt); giải pháp trọng tâm, tập trung khắc phục hạn chế năm 2025; đảm bảo tính khả thi trong bối cảnh xã vùng sâu, vùng xa.

Hạn chế: Một số chỉ tiêu chưa có dữ liệu so sánh chi tiết với kế hoạch tỉnh/huyện; cần làm rõ nguồn lực thực hiện (ngân sách, đầu tư); phụ lục có một số dữ liệu bị cắt, cần bổ sung đầy đủ để tránh sai sót.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá chung

Hồ sơ của UBND xã trình được chuẩn bị đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với thực tế địa phương, tuân thủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Nội dung Dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Tờ trình và căn cứ pháp lý, đảm bảo số đề của UBND xã tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

2. Kiến nghị

1. Bổ sung vào dự thảo: Chi tiết nguồn lực thực hiện (ngân sách ước tính cho các chương trình); cơ chế giám sát định kỳ (hàng quý) đối với các chỉ tiêu chậm tiến độ như trồng rừng, xây dựng nông thôn mới.

2. Giao UBND xã rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu phụ lục bị cắt; tăng cường phối hợp với huyện để hỗ trợ nguồn lực.

3. Các Ban HĐND tiếp tục giám sát việc triển khai sau khi Nghị quyết được thông qua.

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã đồng ý với nội dung Dự thảo Nghị quyết và đề nghị Hội đồng nhân dân xã Tu Mơ Rông xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng Ủy xã;
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
PHÓ TRƯỞNG BAN

Y Điều

